TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **132**/2021/QĐST-HNGĐ	*Ba vì , ngày 09 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Q, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú : Thôn Vân Hội, xã PV, huyện B, Tp Hà Nội

Bị đơn: Anh Ngô Văn N – sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú : Thôn Vân Hội, xã PV , huyện B, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Q và anh Ngô Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Q và anh

Ngô Văn N.

2.2. Con chung: Có 01 con chung là cháu Ngô Q Trang sinh ngày 04/9/2013;

Vấn đề nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Ngô Q Trang cho chị Q được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm miễn vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi chị Q có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Tài sản chung, công sức đóng góp : Không có

2.4. Công nợ chung: Không có

2.5. Án phí: Chị Q tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị Q đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền tạm ứng số 00657 ngày 18/3/2021, nay hoàn trả cho chị Q 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện B
- UBND xã PV
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Trung Thành